BỘ GIÁO DỰC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

BỘ TƯ PHÁP

TRẦN THỊ THU HIỀN

BẢO ĐẢM QUYỀN CON NGƯỜI CỦA BỊ CAN TRONG GIAI ĐOẠN ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ

Chuyên ngành: Luật hình sự và tố tụng hình sự Mã số: 9.38.01.04

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

 \dot{H} A \dot{N} OI – 2019

Công trình được hoàn thành tại

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS Nguyễn Ngọc Chí

PGS.TS Nguyễn Tất Viễn

Phản biện 1: TS. Nguyễn Trí Tuệ

Phản biện 2: TS Lê Lan Chi

Phản biện 3: TS Nguyễn Đức Hạnh

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp trường họp tại trường Đại học Luật Hà Nội vào hồi ngày .../.../2019

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- 1. Thư viện Quốc gia
- 2. Thư viện Đại học Luật Hà Nội

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BLTTHS Bộ luật Tố tụng Hình sự

CQĐT Cơ quan điều tra

CQTHTT Cơ quan tiến hành tố tụng

ĐTV Điều tra viên KSV Kiểm sát viên

TAND Toà án nhân dân

TANDTC Toà án nhân dân tối cao

TAQS Toà án quân sự
THTT Tiến hành tố tụng

TTHS Tố tụng hình sự

VAHS Vu án hình sư

VKS Viên kiểm sát

VKSND Viện kiểm sát nhân dân

VKSNDTC Viện kiểm sát nhân dân tối cao

VKSQS Viện kiểm sát quân sự

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của luận án

TTHS là một lĩnh vực rất nhạy cảm với khả năng xâm phạm đến quyền con người trong quá trình tiến hành điều tra, truy tố, xét xử các VAHS. Các hoạt động TTHS mang đậm tính quyền lực nhà nước thể hiện sức mạnh cưỡng chế của nhà nước có thể dẫn đến xâm phạm quyền cơ bản của con người như quyền sống, quyền tự do của cá nhân, để lại hậu quả nghiêm trọng. Trong TTHS, người bị buộc tội là nhóm đối tượng luôn được quan tâm đặc biệt bởi lẽ trong tương quan với hệ thống tư pháp của nhà nước, đối tượng trên luôn được nhìn nhận là nhóm yếu thế. Do đó, quyền con người của đối tượng này cần được ưu tiên bảo vệ. Có thể nói, bảo đảm quyền con người của người bị buộc tội là chỉ số phản ánh tính dân chủ, nhân đạo của luật TTHS. Bị can là một trong số người bị buộc tội, tham gia vào giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm. Giai đoạn điều tra là giai đoạn mà khả năng và nhu cầu áp dụng các biện pháp cưỡng chế là phổ biến đồng thời tính tranh tụng giữa các bên còn hạn chế. Vì vậy, bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra VAHS là vấn đề quan trọng, thiết yếu.

Trên thế giới vấn đề quyền con người trong TTHS nói chung và quyền con người của người bị buộc tội được quan tâm nghiên cứu từ rất lâu và ghi lại dấu ấn trong những văn kiện quốc tế về quyền con người như Tuyên Ngôn nhân quyền thế giới năm 1948, Công ước quốc tế về các quyền dân sự chính trị năm 1966, Công ước chống tra tấn, đối xử vô nhân đạo và hạ nhục con người năm 1985... Có thể nói, những quy định trên là cơ sở pháp lý quan trọng bảo đảm quyền của người bị buộc tội nói chung và bị can nói riêng, là nhân tố thúc đẩy các quốc gia tham gia công ước tích cực nội luật hóa các quy định trên trong pháp luật quốc gia mình.

Ở Việt Nam, vấn đề quyền con người trong TTHS nói chung và quyền con người của bị can nói riêng luôn được Đảng và Nhà nước ta quan tâm. Trong đường lối chủ trương của Đảng và Hiến pháp năm 2013 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đều xác định bảo đảm quyền con người là mục tiêu, định hướng phát triển đất nước. Sự ra đời của BLTTHS năm 2015 đánh dấu một bước phát triển mới trong việc đề cao quyền con người của người tham gia tố tụng nói chung và bị can nói riêng.

Trong BLTTHS năm 2015, các quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra được sửa đổi, bổ sung theo hướng mở rộng, nhiệm vụ quyền hạn của các CQTHTT cũng được quy định rõ ràng, cụ thể hơn, thủ tục trình tự tố tụng chặt chẽ hơn... Tuy nhiên quy định về quyền con người của bị can vẫn còn thiếu những quy định quan trọng theo tiêu chí quốc tế về nhân quyền, quy định về trình tự thủ tục tố tụng chưa đủ chặt chẽ để bảo đảm quyền con người của bị can, trách nhiệm và hình thức xử lý vi phạm quyền con người của bị can chưa rõ ràng, cụ thể.

Thực tiễn bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra VAHS ở Việt Nam tuy đã có nhiều tiến bộ trong những năm gần đây, nhưng vẫn còn nhiều hạn chế, vướng mắc như: một số quyền của bị can chưa được bảo đảm, thậm chí bị xâm hại, tình trạng lạm dụng tạm giam, quá hạn tạm giữ, tạm giam tiếp diễn; các vi phạm pháp luật khi tiến hành các hoạt động điều tra đặc biệt là bức cung, nhục hình đối với bị can còn xảy ra, gây ra ảnh hưởng tiêu cực trong dư luận xã hội. Do vậy, nghiên cứu về bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra là quan trọng và cần thiết, góp phần nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền con người của bị can, hướng đến quy trình tố tụng khách quan, minh bạch, công bằng.

Do đó, việc lựa chọn đề tài "Bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự" để nghiên cứu ở cấp độ tiến sĩ là cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn, đáp ứng yêu cầu của cải cách tư pháp, góp phần bảo đảm quyền con người và phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế.

2. Mục đích nghiên cứu của luận án

Luận án xây dựng hệ thống lý luận về bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra, đề xuất những kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật TTHS, đồng thời đưa ra những giải pháp khác nhằm bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra VAHS.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu của luận án

Đối tượng nghiên cứu của luận án là những vấn đề lý luận, những quy định của pháp luật TTHS Việt Nam về bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra VAHS và thực tiễn bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn này.

Về phạm vi nghiên cứu: Luận án được tiếp cận và được thực hiện dưới góc độ luật TTHS, luận án sẽ nghiên cứu về bảo đảm quyền con người của bị can trong giai

đoạn điều tra VAHS theo quy định của pháp luật TTHS Việt Nam hiện hành trên phạm vi toàn quốc từ năm 2009 đến năm 2018 (Luận án không khảo sát số liệu liên quan đến bị can thuộc thẩm quyền điều tra của các cơ quan điều tra trong quân đội)

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của luận án

Luận án sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Bên cạnh đó, luận án sử dụng cách tiếp cận dựa trên quyền con người, phương pháp tiếp cận lấy quyền con người là trung tâm để xem xét và giải quyết vấn đề.

Các phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong luận án là: phương pháp phân tích, phương pháp tổng hợp, phương pháp thống kê và vụ việc điển hình, phương pháp so sánh luật học, phương pháp hệ thống, phương pháp lịch sử cụ thể.

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án

Kết quả nghiên cứu của Luận án đóng góp cho sự phát triển lý luận chung về bảo đảm quyền con người, đặc biệt là hình thành nên lý luận về bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra VAHS với các nội dung như khái niệm, cơ sở lý luận và thực tiễn, ý nghĩa, các yếu tố ảnh hưởng đến bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra VAHS.

Trên phương diện pháp luật, những phân tích, đánh giá của luận án về thực trạng bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự là cơ sở để hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam. Những giải pháp mà luận án đưa ra có ý nghĩa thiết thực trong việc giải quyết những vấn đề còn tồn tại trong thực tiễn thi hành pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về bảo đảm quyền con người trong giai đoạn điều tra, đáp ứng yêu cầu về cải cách tư pháp.

Luận án sẽ là nguồn tư liệu có ý nghĩa để cá nhân, cơ quan hữu quan tham khảo, nghiên cứu trong quá trình sửa đổi BLTTHS, là nguồn tham khảo trong quá trình giảng dạy, nghiên cứu về luật TTHS, về quyền con người và bảo đảm quyền con người.

6. Bố cục của luận án

Ngoài phần mở đầu, phần tổng quan kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và các phụ lục, luận án bao gồm 4 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về bảo đảm quyền con người của bị can trong

giai đoạn điều tra vụ án hình sự.

Chương 2: Pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự.

Chương 3: Thực tiễn và giải pháp tăng cường bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự.

PHẦN TỔNG QUAN VỀ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

Vấn đề quyền con người và bảo đảm quyền con người được quan tâm nghiên cứu ở nhiều cấp độ và phạm vi nghiên cứu khác nhau. Các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đã làm sáng tỏ các khía cạnh liên quan đến đề tài như khái niệm quyền con người, mối quan hệ giữa quyền con người và quyền công dân, khái niệm quyền con người trong TTHS, các yếu tố để bảo đảm quyền con người trong tố tụng hình sự, phân tích thực trạng pháp luật TTHS về bảo đảm quyền con người và đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện. Tiêu biểu là các công trình: sách chuyên khảo "Quyền con người trong lĩnh vực tư pháp hình sự" của PGS.TS Nguyễn Ngọc Chí, NXB Hồng Đức năm 2015; sách chuyên khảo "Về đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong TTHS" của TS. Trần Quang Tiệp, đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ của VKSNDTC: "Quyền con người trong TTHS và những đề xuất, kiến nghị sửa đổi BLTTHS" do TS. Lê Hữu Thể chủ nhiệm đề tài, nghiệm thu năm 2011; đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường: "Hoàn thiện quy định của BLTTHS năm 2003 nhằm đảm bảo nguyên tắc tôn trong và bảo vệ các quyền cơ bản của công dân" do TS. Phan Thị Thanh Mai làm chủ nhiệm đề tài; luận án tiến sĩ "Bảo đảm quyền con người trong hoạt động tư pháp ở Việt Nam hiện nay" của tác giả Nguyễn Huy Hoàn, luận án tiến sĩ "Bảo vệ quyền con người trong TTHS" của tác giả Nguyễn Quang Hiền, luận án tiến sĩ "Bảo đảm quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong TTHS Việt Nam" của tác giả Lại Văn Trình. Các công trình nghiên cứu ngoài nước có thể kể đến là Jack Donnelly với "Universal Human Rights in Theory and Practice" , Cornell University press, 2013; Raija Hanski và Markku Suksi với "An introduction to the international protection of human rights", Institute for Human rights, Abo Akademi University, 2000; Pinghua Sun "Human Rights Protection System in China", Spinger, 2014; Frances Butler trong "Human rights protection; methods and effectiveness", Kluwer Law International, 2002, Chrisje Brants và Stijn Franken trong "The protection of fundamental human rights in criminal process – General reports", Ultrecht Law Review, Volume 5, Issue 2; B.J. George với ""Rights of the criminally accused" đăng trên tạp chí Law and contemporary problems, Vol 53, No2; "The Guarantees for Accused Persons Under Article 6 of the European convetion on human rights" của Stephanos Stavros, Martinus Nijhoff Publishers, 1993...

Các vấn đề nghiên cứu của luận án, từng công trình khoa học đã công bố chưa đảm bảo được sự sâu sắc về khía cạnh nghiên cứu, bình xét về quy định của pháp luật và triệt để về giải pháp hoàn thiện. Cụ thể:

- Về lý luận: Hiện nay chưa có công trình nào xây dựng khái niệm bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra VAHS, các nghiên cứu chưa được xác định một cách rõ ràng, đầy đủ cơ sở của việc bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra VAHS mà chỉ đề cập đến một vài khía cạnh của nội dung này, ý nghĩa của bảo đảm quyền con người trong giai đoạn điều tra VAHS chưa được đề cập trong các công trình nghiên cứu.
- Về thực trạng pháp luật: nhìn chung, các công trình nghiên cứu chủ yếu phân tích và đánh giá một số khía cạnh pháp luật về bảo đảm quyền con người bị can trong giai đoạn điều tra VAHS. Có thể nói rằng chưa có công trình nào nghiên cứu một cách tổng thể tất cả những quy định pháp luật về bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra VAHS, chưa đưa ra những đánh giá mang tính chất xuyên suốt là cơ sở để sửa đổi toàn diện pháp luật TTHS hiện hành.

Về thực tiến thi hành pháp luật: mặc dù thực tiến bảo đảm quyền con người của bị can ở Việt Nam đã được các công trình nghiên cứu đề cập ở các mức độ khác nhau nhưng chưa được đánh giá một cách tổng thể, toàn diện trong một giai đoạn cụ thể là giai đoạn điều tra. Nguyên nhân của các ưu điểm và hạn chế của thực tiến trên chưa được chỉ ra một cách đầy đủ hoặc mới chỉ dừng ở mức độ nêu ra mà chưa có sự luân giải sâu sắc.

Về các giải pháp, kiến nghị: các nghiên cứu liên quan đến đề tài đã đề xuất một số giải pháp nhằm đảm bảo tốt hơn nữa quyền con người trong TTHS nói chung và quyền con người của bị can nói riêng, tuy nhiên, các giải pháp chưa tạo thành một hệ thống đồng bộ, một số giải pháp chưa có tính khả thi. Đồng thời, các giải pháp đều được xây dựng trước khi BLTTHS 2015 được thông qua nên có một số nội dung

không còn phù hợp với tình hình mới. Do đó, việc nghiên cứu đề tài luận án là cần thiết trong giai đoạn hiện nay, đáp ứng yêu cầu và đòi hỏi của tiến trình cải cách tư pháp tại Việt Nam.

PHẦN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ BẢO ĐẨM QUYỀN CON NGƯỜI CỦA BỊ CAN TRONG GIAI ĐOẠN ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ

1.1. Khái niệm bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự

Nghiên cứu về bảo đảm quyền con người có nhiều cách tiếp cận khác nhau. Luận án tiếp cận và nghiên cứu bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra VAHS dưới góc độ là một hoạt động. Bảo đảm quyền con người bị can trong giai đoạn điều tra VAHS mang những đặc trưng về chủ thể bảo đảm, chủ thể được bảo đảm, phạm vi bảo đảm, đối tượng bảo đảm, nội dung bảo đảm, mục đích bảo đảm.

Chủ thể bảo đảm quyền con người của bị can là cơ quan lập pháp, các cơ quan có thẩm quyền điều tra, viện kiểm sát. Các chủ thể này thông qua các hoạt động, hành vi tố tung của mình làm cho quyền con người của bi can được hiện thực hóa.

Chủ thể được bảo đảm quyền con người là bị can. Về bản chất, bị can là một trong những người bị buộc tội, có những căn cứ ban đầu xác định người đó thực hiện hành vi phạm tội. Về hình thức, một người trở thành bị can khi có quyết định khởi tố bị can của cơ quan có thẩm quyền hoặc kết quả điều tra cáo buộc một cách chính thức. Với tư cách là bị can, họ có thể bị áp dụng một số biện pháp cưỡng chế được quy định trong bộ luật TTHS.

Phạm vi về thời gian của bảo đảm là giai đoạn điều tra - một giai đoạn độc lập trong TTHS. Các cơ quan bảo vệ pháp luật hoặc cơ quan tư pháp của các quốc gia là những chủ thể chính trong giai đoạn điều tra. Mục đích của giai đoạn điều tra là khám phá và tìm ra sự thật khách quan, phục vụ yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm, bảo vệ trật tự an ninh, an toàn xã hội¹. Trong giai đoạn điều tra, ĐTV, công tố viên

_

¹ Ngũ Quang Hồng (2011), Nghiên cứu so sánh về điều tra trong Luật TTHS của Trung Quốc và Việt Nam, NXB Tư pháp, Hà Nôi, tr. 16.

được phép áp dụng các biện pháp điều tra nhưng phải theo trình tự, thủ tục chặt chẽ được quy định trong BLTTHS. Từ đó, có thể hiểu giai đoạn điều tra là giai đoạn của TTHS trong đó cơ quan, người có thẩm quyền áp dụng mọi biện pháp do BLTTHS quy định để xác định tội phạm và người thực hiện hành vi phạm tội.

Đối tượng của bảo đảm là quyền con người của bị can. Quyền con người của bị can là những quyền thuộc nhóm quyền dân sự chính trị của cá nhân khi họ tham gia vào quan hệ pháp luật TTHS với địa vị là bị can mà Nhà nước có nghĩa vụ phải ghi nhận trong Hiến pháp, pháp luật và đảm bảo thực hiện trên thực tế. Quyền con người của bị can cần được phân biệt với quyền tố tụng của bị can. Đây là hai khái niệm có phạm vi rộng hẹp khác nhau nhưng có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Quyền con người của bị can là quyền cơ bản, vốn có dành cho bị can là cá nhân, được Nhà nước ghi nhận và bảo đảm thực hiện. Quyền con người của bị can là những quyền chung, mang tính khái quát. Quyền tố tụng của bị can là quyền năng của bị can trong tố tụng hình sự, gắn với địa vị pháp lý của bị can, mang tính cụ thể. Quyền tố tụng của bị can là điều kiện, phương thức để thực thi quyền con người của bị can.

Nội dung của bảo đảm: bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra VAHS được thực hiện thông qua các cách thức, biện pháp pháp lý đa đạng như xây dựng các quy định về bảo đảm quyền con người bị can trong pháp luật TTHS, thực hiện pháp luật về bảo đảm quyền con người của bi can, giám sát việc thực hiện quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra VAHS.

Mục đích của bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra VAHS trước hết là làm cho quyền con người của bị can được thực thi. Điều này có nghĩa các cơ quan có thẩm quyền THTT phải có các cách thức, biện pháp để hiện thực hóa quyền con người của bị can, làm cho các quy định về quyền con người của bị can trong luật TTHS được thực hiện nghiêm chỉnh trên thực tế. Mục đích của bảo đảm không dừng ở đó mà còn bao gồm việc Nhà nước bảo vệ các quyền con người của bị can không bị xâm phạm bởi bất kì một tổ chức, cá nhân nào.

Từ đó, có thể đưa ra khái niệm "Bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra VAHS là việc các cơ quan có thẩm quyền xây dựng các tiền đề, điều kiện về pháp luật TTHS, thực thi và giám sát việc thực thi các quy định đó trong

giai đoạn điều tra để quyền con người của người đã bị khởi tố về hình sự được thực hiện và được bảo vệ."

1.2. Ý nghĩa của việc bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự

1.2.1. Ý nghĩa chính trị

Bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra VAHS là thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta. Bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra VAHS đáp ứng yêu cầu của nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Bảo đảm quyền con người của bị can thể hiện sự an toàn pháp lý của công dân trong mối quan hệ với nhà nước và xác lập nghĩa vụ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải bảo đảm quyền con người của bị can trong TTHS.

1.2.2. Ý nghĩa xã hội

Bảo đảm quyền con người của bị can là thực hiện sự công bằng, dân chủ trong TTHS, góp phần tích cực vào việc bảo đảm công bằng trong xã hội.

Bảo đảm các quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra củng cố lòng tin của người dân vào CQTHTT, góp phần ổn định trật tự xã hội.

1.2.3. Ý nghĩa pháp lý

Bảo đảm quyền con người của bị can nói riêng, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân nói chung là nhiệm vụ, mục tiêu của TTHS.

Bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra là góp phần hạn chế sai lầm và vi phạm pháp luật trong hoạt động của các cơ quan có thẩm quyền THTT, nâng cao tính nghiêm minh của pháp luật.

Bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá sự dân chủ, văn minh của hệ thống TTHS của một quốc gia.

Đối với các CQTHTT, bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra VAHS có ý nghĩa định hướng và chỉ đạo trong điều tra VAHS.

1.3. Cơ sở của việc bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự

1.3.1. Cơ sở lý luận của việc bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự

- Sự hình thành nhà nước pháp quyền với đặc trưng cơ bản là bảo đảm quyền con người một trong những cơ sở lý luận quan trọng của việc bảo đảm quyền con người.
- Bảo đảm quyền con người của bị can là xu thế của thời đại văn minh ở mọi quốc gia.
 - Bảo đảm quyền con người của bị can góp phần bảo vệ công lý.

1.3.2. Cơ sở thực tiễn của việc bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự

- Bảo đảm quyền con người là nhu cầu, xu hướng phát triển khách quan của TTHS Việt Nam.
- Thực tiễn tố tụng Việt Nam đòi hỏi phải tăng cường bảo đảm quyền bị can trong giai đoạn điều tra VAHS.

1.3.3. Cơ sở pháp lý của việc bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự

Việc Việt Nam gia nhập và kí kết các điều ước quốc tế quan trọng về nhân quyền đặt ra yêu cầu khách quan là nội luật hóa các quy định trong Công ước vào pháp luật nói chung và Luật tố tụng hình sự nói riêng.

Các quy định của Hiến pháp năm 2013 là cơ sở pháp lý quan trọng cho việc bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự.

1.4. Những yếu tố ảnh hưởng đến bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự

- Thể chế, chính sách
- Pháp luật
- Cách thức tổ chức hoạt động của cơ quan điều tra theo các mô hình tố tụng
- Yếu tố con người
- Các yếu tố khác như hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động điều tra, cơ chế xử lý hành vi vi phạm quyền con người của bị can

Chương 2

PHÁP LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ BẢO ĐẨM QUYỀN CON NGƯỜI CỦA BỊ CAN TRONG GIAI ĐOẠN ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ

Trên cơ sở các chuẩn mực quốc tế về quyền con người trong các Công ước quốc tế, các quốc gia tham gia Công ước nội luật hoá các quy định này trong pháp luật quốc gia mình. Ở Việt Nam, trong lĩnh vực TTHS, các quy định về quyền con người trong Công ước quốc tế được nội luật hoá trong Hiến pháp năm 2013 và BLTTHS năm 2015. BLTTHS năm 2015 không chỉ ghi nhận các quyền con người bị can trong các nguyên tắc cơ bản của luật TTHS mà còn quy định các quyền tố tụng của bị can để thực thi và bảo vệ quyền con người của bị can, trách nhiệm của các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc bảo đảm quyền con người và các trình tự, thủ tục điều tra hướng đến bảo đảm quyền con người của bị can.

2.1. Quy định của pháp luật tố tụng hình sự về nguyên tắc tố tụng bảo đảm quyền con người của bị can

Trong BLTTHS năm 2015, gần một nửa số nguyên tắc thể hiện những yêu cầu về tôn trọng và bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong các hoạt động tố tung. Các nguyên tắc đó là: nguyên tắc tôn trong và bảo vê quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân (Điều 8 BLTTHS năm 2015), nguyên tắc bảo đảm quyền bình đẳng trước pháp luật (Điều 9 BLTTHS năm 2015), bảo đảm quyền bất khả xâm phạm về thân thể, bảo hộ tính mạng, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm, tài sản của cá nhân, danh dư, uy tín, tài sản của pháp nhân (Điều 11 BLTTHS năm 2015), suy đoán vô tội (Điều 13 BLTTHS năm 2015), không ai bị kết án hai lần về một tội pham (Điều 14 BLTTHS năm 2015), bảo đảm quyền bào chữa của người bi buộc tôi (Điều 16 BLTTHS năm 2015), bảo đảm quyền được bồi thường của người bị thiệt hại trong tố tụng hình sự (Điều 31 BLTTHS năm 2015), bảo đảm quyền được khiếu nại, tố cáo trong TTHS (Điều 32 BLTTHS năm 2015). Nhìn chung, những yêu cầu tôn trong và bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong các nguyên tắc thể hiện ở hai khía cạnh, một là ghi nhận các quyền con người theo các công ước quốc tế về quyền con người, hai là quy định trách nhiệm của các CQTHTT trong việc bảo đảm quyền con người.

2.2. Quy định của pháp luật tố tụng hình sự về quyền của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự

Để thực hiện quyền con người của bị can, BLTTHS năm 2015 quy định các quyền tố tụng cho bị can. Các quyền tố tụng này là các phương thức để thực hiện quyền con người của bi can, tao điều kiên pháp lý thuân lơi để thực thi và bảo vê quyền con người của bị can. Theo quy định tại khoản 2 Điều 60 BLTTHS năm 2015, bi can có 10 quyền tố tung như quyền được biết lý do mình bi khởi tố, quyền được thông báo giải thích về quyền và nghĩa vụ, quyền được nhận quyết định tố tụng, quyền được trình bày lời khai, ý kiến, quyền bào chữa, quyền được đề nghị thay đổi người tiến hành tố tụng, đề nghị giám định, định giá tài sản... Đáng chú ý là quyền không buộc phải đưa ra lời khai chống lại chính mình hoặc buộc phải nhận là mình có tội, quyền mới được quy định trong BLTTHS năm 2015 là một trong những bảo đảm từ phía Nhà nước trong việc tôn trọng và bảo vệ tốt hơn quyền con người. Đây là một sự thay đổi tích cực của BLTTHS năm 2015, phù hợp với Công ước quốc tế về quyền dân sự và chính trị năm 1966 mà Việt Nam đã tham gia và tiệm cận với những nền tố tụng văn minh trên thế giới. Bên cạnh đó, quy định BLTTHS năm 2015 về quyền bào chữa cũng còn nhiều điểm bất cập, chưa thực sự bảo đảm quyền con người của bị can như quy định các trường hợp cần bào chữa chỉ định còn thiếu, giới hạn việc gặp riêng giữa người bào chữa và bị can.

2.3. Quy định của pháp luật tố tụng hình sự về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nhằm bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sư

Quyền con người của bị can gắn với nghĩa vụ của các cơ quan có thẩm quyền THTT. Quyền của bị can chỉ được thực thi khi các cơ quan, người có thẩm quyền THTT thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình. Nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền THTT bao gồm những công việc, hành vi CQTHTT buộc phải thực hiện để tạo điều kiện cho bị can thực hiện quyền con người của mình. BLTTHS năm 2015 quy định rõ ràng, cụ thể, chi tiết những công việc, hành vi cơ quan, người có thẩm quyền THTT buộc phải thực hiện để bảo đảm quyền tố tụng cho bị can. Đó là: (1) Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải thông báo, giải thích quyền và nghĩa vụ cho bị can (Điều

71 BLTTHS năm 2015); (2) Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải giao ngay các quyết định tố tụng cho bị can (Khoản 5 Điều 179, khoản 3 Điều 229 BLTTHS, khoản 4 Điều 232 BLTTHS); (3) Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải tiếp nhận chứng cứ tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử liên quan đến vụ án do bị can cung cấp (khoản 4 Điều 88 BLTTHS); phải giải quyết yêu cầu, đề nghị của bị can và báo họ biết kết quả (Điều 175 BLTTHS); (4) Cơ quan, người có thẩm quyền có trách nhiệm phải tiếp nhận, giải quyết kịp thời, đúng pháp luật khiếu nại, tố cáo của bị can (Điều 482 BLTTHS năm 2015).

2.4. Quy định của pháp luật tố tụng hình sự về trình tự, thủ tục điều tra nhằm bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự

Trình tự, thủ tục tố tụng giữ một vị trí quan trọng, không thể thiếu trong việc bảo đảm tính khách quan của tiến trình tố tụng và thực hiện nhiệm vụ của TTHS. Sự vi phạm trình tự, thủ tục tố tụng là căn cứ để huỷ bỏ quyết định, bản án trong TTHS. Trong giai đoạn điều tra VAHS, để thực hiện nhiệm vụ chứng minh tội phạm và người phạm tội, cơ quan có thẩm quyền điều tra buộc phải áp dụng các biện pháp cưỡng chế đối với bị can. Việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế này tiềm ẩn nguy cơ xâm hại quyền con người của bị can. Do đó, BLTTHS năm 2015 quy định chặt chẽ về căn cứ, thời hạn áp dụng, thẩm quyền quyết định, trình tự và thủ tục tiến hành biện pháp trên. Tuy nhiên, căn cứ áp dụng biện pháp tạm giam dựa vào sự phân loại tội phạm là chưa phù hợp với mục đích áp dụng biện pháp ngăn chặn, quy định về thời hạn tạm giam trong trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung chưa bảo đảm quyền con người của bị can. Đối với biện pháp điều tra như khám xét, việc thiếu sót các quy định về thẩm quyền khám xét trong trường hợp không thể trì hoãn, căn cứ khám xét người chưa chặt chẽ là những quy định ảnh hưởng tiêu cực đến việc bảo đảm quyền con người của bị can, cần tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện.

2.5. Quy định của pháp luật tố tụng hình sự về giám sát việc thực thi quyền con người trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự

Giám sát việc thực thi quyền con người của bị can được thực hiện thông qua các hình thức đa dạng như giám sát của cơ quan nhà nước, giám sát của các tổ chức xã hội, giám sát trong nội bộ CQTHTT. Đối với giám sát của cơ quan nhà nước và giám sát của các tổ chức xã hội, nội dung giám sát, hình thức giám sát không được

quy định cụ thể trong BLTTHS năm 2015 mà quy định trong Luật hoạt động giám sát của Quốc Hội và Hội đồng nhân dân, Luật Mặt trận tổ quốc Việt Nam. BLTTHS năm 2015 chú trọng đến giám sát của viện kiểm sát đối với hoạt động điều tra. Thông qua việc thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tố tụng hình sự, viện kiểm sát có thể ngăn chặn vi phạm quyền con người, phát hiện vi phạm, khôi phục quyền, lợi ích bị vi phạm, áp dụng biện pháp loại trừ nguyên nhân và điều kiện vi phạm. Nhiệm vụ, quyền hạn này được quy định cụ thể tại Điều 166 BLTTHS năm 2015. Nhìn chung, BLTTHS năm 2015 đã mở rộng và quy định cụ thể hơn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của VKS trong kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự.

Churong 3

THỰC TIỄN VÀ CÁC GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG BẢO ĐẢM QUYỀN CON NGƯỜI CỦA BỊ CAN TRONG GIAI ĐOẠN ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ

3.1. Thực tiễn bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự

3.1.1. Kết quả đạt được

Thực tiễn bảo đảm quyền con người trong giai đoạn điều tra đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, đó là: việc điều tra về cơ bản đúng người, đúng tội, góp phần bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra, các trường hợp phải áp dụng các biện pháp cưỡng chế có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và trong trường hợp cần thiết CQĐT kịp thời thay đổi, huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn, các quyền tố tụng của bị can được tôn trọng và bảo đảm thực hiện, hành vi xâm phạm quyền con người trong giai đoạn điều tra được phát hiện và xử lý nghiêm minh.

3.1.2. Những hạn chế, vướng mắc

- Hạn chế, vướng mắc trong hoạt động chứng minh của cơ quan có thẩm quyền tiến hành điều tra dẫn đến không bảo đảm quyền con người của bị can: còn tồn tại trường hợp cơ quan có thẩm quyền điều tra không tuân thủ các quy định của BLTTHS dẫn đến sai lầm trong việc giải quyết vụ án, xâm phạm đến quyền con người của bị can. Trong 10 năm từ 2009 đến 2018, số bị can CQĐT đình chỉ vì không tội có xu hướng giảm. Năm 2009, con số này là 67, năm 2010 giảm còn 65, năm 2011 là 74, năm

2012 là 63, năm 2013 là 38, năm 2014 là 53, năm 2015 tăng lên là 79, năm 2016 giảm xuống là 35, năm 2017 giảm còn 28 bị can, thấp nhất là năm 2018 còn lại 25 bị can. Trong đó, các trường hợp đình chỉ điều tra do hành vi không cấu thành tội phạm có dấu hiệu làm oan, sai. Những sai sót, vi phạm pháp luật của CQĐT trong quá trình điều tra VAHS dẫn đến hệ lụy là nhiều vụ án đã kết thúc điều tra chuyển sang giai đoạn truy tố, xét xử nhưng tòa án cấp phúc thẩm trả hồ sơ để điều tra lại, toà án cấp giám đốc thẩm huỷ án sơ thẩm, phúc thẩm để điều tra lại. Nghiên cứu 3489 bản án phúc thẩm trên cổng thông tin điện tử của TANDTC, các vụ án tòa án cấp phúc thẩm trả hồ sơ để điều tra lại là 100 vụ, chiếm 2,87 %. Trong số vụ án tòa án phúc thẩm trả hồ sơ để điều tra lại, số vụ án do thiếu chứng cứ mà không thể bổ sung ở cấp phúc thẩm là 29/100 vụ, chiếm 29%, số vụ bỏ lọt tội phạm là 31/100 vụ, chiếm 31%, số vụ do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong giai đoạn điều tra là 40/100 vụ, chiếm 40 %.

- Hạn chế, vướng mắc trong việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế: tồn tại tình trạng áp dụng biện pháp ngăn chặn không có căn cứ hoặc không cần thiết xâm phạm đến quyền con người của bị can, tình trạng quá hạn tạm giữ, tạm giam còn tiếp diễn, việc thay đổi, huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn trong một số trường hợp chưa chính xác, hợp lý, có vi phạm trong việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế nhằm thu thập chứng cứ như hỏi cung, khám xét, thực nghiệm điều tra, đối chất xâm phạm đến quyền của bị can. Bên cạnh đó, một số biện pháp ngăn chặn đã được pháp luật quy định nhưng chưa phát huy được tác dụng trong thực tiễn.
- Hạn chế, vướng mắc trong việc thực hiện các quyền tố tụng của bị can: quyền được nhận kết luận điều tra, các quyết định tố tụng khác chưa được thực hiện đầy đủ, quyền đưa ra chứng cứ, đồ vật, tài liệu yêu cầu chưa được quan tâm đúng mức, quyền được đề nghị giám định, định giá tài sản chưa được tôn trọng và thực hiện, quyền khiếu nại tố cáo có trường hợp chưa được xem xét, giải quyết. Đáng chú ý quyền bào chữa chưa được bảo đảm thực hiện, có trường hợp bị vi phạm nghiêm trọng. Vẫn tồn tại việc bị can thuộc các trường hợp bắt buộc cử người bào chữa nhưng cơ quan điều tra không cử người bào chữa cho bị can. Tình trạng cơ quan điều tra hạn chế thời gian hoặc không cho bị can gặp luật sư, gây khó khăn cho luật sư trong việc tiếp cận hồ sơ vụ án, cản trở việc thu thập chứng cứ còn tiếp diễn.
 - Hạn chế vướng mắc trong xử lý các hành vi xâm phạm quyền con người của

bị can: các hành vi xâm phạm quyền con người chưa được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh. Việc tố giác bức cung, dùng nhục hình và việc điều tra chứng minh việc bức cung, dùng nhục hình thường gặp khó khăn do hành vi phạm tội xảy ra tại địa điểm, bối cảnh đặc biệt, khép kín, chỉ có người lấy lời khai hoặc người bị tình nghi phạm tội. Nhiều trường hợp khi ra tòa bị cáo mới khai bị bức cung, dùng nhục hình hoặc người bị tạm giữ, tạm giam chết, có tố cáo gay gắt thì mới được phát hiện. Việc xử lý đối với cán bộ vi phạm pháp luật có biểu hiện nương nhẹ, kể cả một số trường hợp xử lý về hình sự thì kết quả xét xử cũng thiếu nghiêm minh, chưa tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội và hậu quả xảy ra, có trường hợp bỏ lọt tội phạm.

- Hạn chế vướng mắc trong việc giám sát thực hiện quyền con người của bị can: hoạt động giám sát thực hiện quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra chưa được thực hiện thường xuyên, chủ động, hiệu quả. Giám sát của Quốc hội đối với các hoạt động tố tụng còn ít, chưa tiến hành thường xuyên, thời gian giám sát chưa nhiều, chưa đáp ứng được yêu cầu và đòi hỏi của thực tiễn. Đối với giám sát của Mặt trận Tổ quốc, do hạn chế về mặt thể chế, nhiều nội dung giám sát rất thiết yếu lại thiếu quy định về mặt pháp lý nên không thể thực hiện được. Vai trò của Mặt trận tổ quốc trong giám sát còn mờ nhạt, chưa phát huy hết tiềm lực, sức mạnh của giám sát xã hội đối với hoạt động tư pháp. Giám sát của VKS đối với hoạt động tư pháp còn nhiều hạn chế. Việc chấp hành chế độ thông tin báo cáo chưa đầy đủ, chưa đúng thời hạn; chất lượng báo cáo còn sơ sài, chưa bao quát, tổng hợp tình hình và kết quả công tác nên đã ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm sát. Một số VKSND địa phương còn lúng túng, bị động về phương thức kiểm sát. Hoạt động kiểm sát trực tiếp tại các cơ quan tư pháp chưa được thường xuyên, số lượt trực tiếp kiểm sát còn ít.

3.1.3. Nguyên nhân của những hạn chế, vướng mắc

- Pháp luật tố tụng hình sự chưa đồng bộ, thiếu sự thống nhất, một số quy định còn bất cập. Bên cạnh đó, việc giải thích pháp luật chưa được quan tâm thích đáng, kịp thời
- Đội ngũ cán bộ điều tra, kiểm sát, luật sư chưa bảo đảm yêu cầu, một bộ phận cán bộ còn yếu kém về năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức.

- Cơ sở vật chất, phương tiện làm việc còn thiếu thốn, lạc hậu chưa được đầu tư, sửa chữa.
- Sự phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền THTT còn lỏng lẻo, thiếu sự chế ước, kiểm soát lẫn nhau giữa các cơ quan tư pháp
- Việc xử lý hành vi vi phạm quyền của bị can chưa nghiêm minh, dẫn hệ quả người có thẩm quyền THTT xem nhẹ, coi thường pháp luật, quần chúng nhân dân không tin tưởng vào tính nghiêm minh của pháp luật.
- Ý thức pháp luật của người dân chưa cao, chưa biết tự bảo vệ mình khi tham gia vào quan hệ pháp luật TTHS.

3.2. Các yêu cầu đặt ra đối với việc bảo đảm quyền con người của bị can trong tình hình mới

- Bảo đảm quyền con người của bị can gắn liền đường lối chính sách của Đảng về con người
- Bảo đảm quyền con người của bị can phải đáp ứng yêu cầu của Nhà nước pháp quyền
- Bảo đảm quyền con người của bị can phải phù hợp với các tiêu chí quốc tế về quyền con người
- Bảo đảm quyền con người của bị can phải khắc phục được các hạn chế trong thực tiễn điều tra
 - Bảo đảm quyền con người của bị can phải hướng đến hội nhập quốc tế

3.3. Một số giải pháp tăng cường bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự

3.3.1. Giải pháp về pháp luật

- 3.3.1.1. Hoàn thiện một số quy định của BLTTHS năm 2015 về các nguyên tắc cơ bản trong tố tụng hình sự
 - Bổ sung, sửa đổi nguyên tắc suy đoán vô tội

Điều 13 BLTTHS năm 2015 được sửa đổi như sau:

"Người bị buộc tội được coi là không có tội cho đến khi được chứng minh theo trình tự, thủ tục do Bộ luật này quy định và có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

Trách nhiệm chứng minh tội phạm thuộc về các cơ quan có thẩm quyền THTT,

người bị buộc tội có quyền nhưng không buộc phải chứng minh là mình vô tội.

Khi không đủ và không thể làm sáng tỏ căn cứ để buộc tội, kết tội theo trình tự, thủ tục do Bộ luật này quy định thì cơ quan, người có thẩm quyền THTT phải kết luận người bị buộc tội không có tội".

Bổ sung, sửa đổi nguyên tắc kiểm tra, giám sát trong tố tụng hình sự:
 Điều 33 BLTTHS năm 2015 có thể được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Cơ quan nhà nước, Uỷ ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, đại biểu dân cử *và cá nhân* có quyền giám sát hoạt động của cơ quan, người có thẩm quyền THTT, giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng...".

3.3.1.2. Hoàn thiện quy định BLTTHS năm 2015 về quyền của bị can Thứ nhất, bổ sung quyền thu thập chứng cứ của bị can

Thu thập chứng cứ là nền tảng, điểm xuất phát của quá trình chứng minh trong TTHS. Điều này đòi hỏi các quy định về chứng cứ phải tạo ra sự bình đẳng thực chất giữa hai bên trong việc thu thập chứng cứ. Sự không bình đẳng trong việc thu thập chứng cứ dẫn đến hệ quả là sự không bình đẳng trong việc đưa ra chứng cứ, đánh giá chứng cứ và đưa ra yêu cầu, hạn chế tính tích cực của bị can trong việc chủ động tìm kiếm các chứng cứ, tài liệu chứng minh sự vô tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tự bào chữa cho mình. Vì vậy, nghiên cứu sinh kiến nghị bổ sung quyền thu thập, đưa ra chứng cứ, tài liệu, yêu cầu cho bị can vào điểm khoản đ khoản 2 Điều 60 BLTTHS năm 2015.

Thứ hai, bổ sung trường hợp bị can bắt buộc có người bào chữa

Đối với bị can được áp dụng thủ tục rút gọn, quyền bào chữa của bị can, bị cáo bị áp dụng thủ tục rút gọn không có điều kiện để thực hiện một cách đầy đủ. Nếu như bị can, bị cáo chưa thành niên hoặc có nhược điểm về thể chất hoặc tinh thần không có điều kiện chủ quan để thực hiện quyền bào chữa thì bị can, bị cáo bị áp dụng thủ tục rút gọn không đầy đủ điều kiện khách quan để thực hiện quyền bào chữa². Do vậy, chúng tôi cho rằng trường hợp bị can, bị cáo bị áp dụng thủ tục rút gọn cần được coi là trường hợp bắt buộc có người bào chữa tham gia trong vụ án.

² Phan Thị Thanh Mai (2012), "Hoàn thiện pháp luật hình sự nhằm hạn chế việc phải chuyển từ thủ tục rút gọn sang thủ tục chung để giải quyết vụ án", *Tạp chí Luật học*,(6), tr. 56.

Thứ ba, sửa đổi quy định về gặp giữa bị can và người bào chữa

Việc người bào chữa được gặp người bị buộc tội trong trại giam không có sự kiểm soát là nhu cầu chính đáng, hợp lý. Tuy nhiên, trong một số trường hợp đặc biệt, việc kiểm soát là cần thiết để bảo đảm an toàn trong cơ sở giam giữ, thuận lợi cho quá trình giải quyết vụ án. Việc giám sát này phải được quy định rõ trong BLTTHS để bảo đảm hiệu lực cao nhất của Bộ luật. Do đó, nghiên cứu sinh kiến nghị sửa đổi Điều 80 BLTTHS như sau:

Điều 80. Gặp và trao đổi giữa người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can, bị cáo đang bị tạm giam.

"1. Người bào chữa có thể trao đổi với người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can, bị cáo đang bị tạm giam qua gặp trực tiếp và qua văn bản. Để gặp người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can, bị cáo đang bị tạm giam, người bào chữa phải xuất trình văn bản thông báo người bào chữa, thẻ luật sư hoặc thẻ trợ giúp pháp lý hoặc chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân.

2. Giữ nguyên

- 3. Trường hợp cần phải giám sát cuộc gặp, kiểm tra nội dung văn bản trao đổi giữa người bào chữa với người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can, bị cáo thì Thủ trưởng, người có thẩm quyền của cơ quan đang thụ lý vụ án phối hợp với cơ sở giam giữ tổ chức giám sát, kiểm tra. Nếu người bị tạm giữ, người bị tạm giam, người bào chữa có hành vi vi phạm nội quy cơ sở giam giữ hoặc cản trở việc giải quyết vụ án thì người có thẩm quyền giám sát phải dừng ngay cuộc gặp và lập biên bản, báo cáo với Thủ trưởng cơ sở giam giữ và thông báo bằng văn bản cho cơ quan đang thụ lý vụ án biết để xử lý."
- 3.3.1.3. Hoàn thiện quy định của BLTTHS năm 2015 về nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng

Một là, quy định cụ thể nghĩa vụ phải thông báo, giải thích lý do bị bắt giữ của bị can trong khi áp dụng biện pháp giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bắt quả tang, bắt người đang bi truy nã, tam giam để bảo đảm quyền được thông báo của bi can.

Hai là, bổ sung nghĩa vụ của CQTHTT khi bị can rút khiếu nại. Theo đó, quy định thêm Điều 474 bRút khiếu nại

Trong trường hợp người khiếu nại có văn bản rút khiếu nại trong giai đoạn

nào thì cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại trong giai đoạn đó phải ra quyết định chấm dứt việc giải quyết khiếu nại. Cơ quan, người có thẩm quyền ra quyết định chấm dứt việc giải quyết khiếu nại có trách nhiệm gửi quyết định chấm dứt giải quyết khiếu nại cho người khiếu nại.

Ba là, quy định cụ thể thời hạn các CQTHTT phải giải quyết yêu cầu của người tham gia tố tụng. Theo đó, khoản 1 Điều 175 được sửa đổi như sau:

"Khi người tham gia tố tụng có yêu cầu, đề nghị về những vấn đề liên quan đến vụ án thì CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, VKS tiếp nhận yêu cầu, đề nghị đó. Trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra hoặc VKS phải trả lời về việc chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu và nêu rõ lý do. Trường hợp chấp nhận yêu cầu, CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra hoặc VKS trong phạm vi trách nhiệm của mình phải trả lời đề nghị đó trong thời hạn 10 ngày và báo cho họ biết kết quả."

3.3.1.4. Hoàn thiện quy định BLTTHS năm 2015 về trình tự, thủ tục điều tra Thứ nhất, sửa đổi căn cứ áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam

Biện pháp ngăn chặn với tư cách là biện pháp cưỡng chế mang tính quyền lực nhà nước chỉ được áp dụng với mục đích ngăn chặn hành vi phạm tội diễn ra, hoàn thành hoặc ngăn chặn người bị buộc tội cản trở hoạt động của các CQTHTT. Căn cứ áp dụng biện pháp ngăn chặn là những tài liệu chứng cứ dự báo có đầy đủ cơ sở về khả năng bị can, bị cáo sẽ gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và tiếp tục phạm tội³. Do đó, căn cứ áp dụng biện pháp tạm giam chỉ nên dựa trên hình phạt BLHS quy định đối với tội danh đó là hình phạt tù đến 2 năm và căn cứ thực tế cho thấy người bị buộc tội tiếp tục phạm tội hoặc cản trở, gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Theo đó, Điều 119 cần được sửa đổi như sau:

1. Tạm giam có thể được áp dụng đối với **bị can, bị cáo phạm tội mà Bộ luật hình sự quy định hình phạt tù quy định trên 2 năm** khi có căn cứ xác định người đó thuộc một trong các trường hợp:

a. Đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn khác nhưng vi phạm

³ Trần Quang Tiệp (2011), *Về tự do cá nhân và biện pháp cuống chế trong tố tụng hình sự*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 55.

- b. Không có nơi cư trú rõ ràng hoặc không xác định được lý lịch của bị can
- c. Bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã hoặc có dấu hiệu bỏ trốn
- d. Tiếp tục phạm tội hoặc có dấu hiệu tiếp tục phạm tội
- e. Có hành vi mua chuộc, cưỡng ép, xúi giục người khác khai báo gian dối, cung cấp tài liệu sai sự thật, tiêu huỷ, giả mạo chứng cứ, tài liệu, đồ vật của vụ án, tẩu tán tài sản liên quan đến vụ án, đe doạ, khống chế trả thù người làm chứng, bị hại, người tố giác tội phạm và người thân thích của những người này.
 - 2. chuyển quy định của khoản 3 sang
 - 3. chuyển quy định của khoản 4 sang
 - 4. chuyển quy định của khoản 5 sang
 - 5. chuyển quy định của khoản 6 sang"

Thứ hai, sửa đổi quy định về thẩm quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam.

Hoạt động điều tra nói chung và việc áp dụng biện pháp ngăn chặn nói riêng phải đặt dưới sự kiểm soát là vô cùng cần thiết. Tuy nhiên, cơ chế kiểm soát việc áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam hiện nay trong BLTTHS năm 2015 là thủ trưởng, phó thủ trưởng CQĐT được ra lệnh tạm giam nhưng lệnh này phải được sự phê chuẩn của VKS trước khi thi hành là chưa đủ mạnh. Cơ chế kiểm soát này phải được nâng cao theo hướng CQĐT chỉ được quyền đề nghị còn VKS sẽ quyết định việc áp dụng biện pháp tạm giam. Do đó, nên bỏ thẩm quyền quyết định tạm giam của Thủ trưởng, phó Thủ trưởng CQĐT.

Thứ ba, sửa đổi quy định về thời hạn tạm giam trong trường hợp điều tra bổ sung Trong trường hợp điều tra bổ sung, bị can đã bị tạm giam trong giai đoạn điều tra ban đầu nay theo quy định của khoản 4 điều 174 BLTTHS năm 2015 lại bị tiếp tục tạm giam trong thời hạn điều tra bổ sung. Điều này không công bằng với bị can vì bị can bị hạn chế quyền tự do vì những hạn chế, thiếu sót của cơ quan có thẩm quyền tiến hành điều tra. Do đó, để bảo đảm bị can không bị tạm giam quá dài, cần thiết phải sửa đổi quy định về thời hạn tạm giam khi điều tra bổ sung theo hướng không cho phép tạm giam bị can nếu thời hạn tạm giam trong điều tra vụ án trước đó đã hết thời hạn tạm giam tối đa theo luật định. Theo đó, khoản 4 Điều 174 được sửa đổi như sau:

"4. Khi phục hồi điều tra, điều tra bổ sung, điều tra lại, CQĐT có quyền thay

đổi, áp dụng, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế theo quy định của Bộ luật này.

Trường hợp có căn cứ theo quy định của Bộ luật này cần tạm giam trong khi điều tra bổ sung thì tổng thời hạn tạm giam không được vượt quá thời hạn tạm giam được quy định tại Điều 173 của Bộ luật này.

Thời hạn tạm giam và gia hạn tạm giam trong trường hợp vụ án được điều tra lại được thực hiện theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật này".

Thứ tư, bổ sung sửa đổi quy định về căn cứ khám xét

Đối với căn cứ khám xét người, BLTTHS năm 2015 sử dụng thuật ngữ " có căn cứ để nhận định" mang nặng yếu tố chủ quan trong việc đánh giá sự việc của CQĐT. Nhận định có thể đúng hoặc sai, và trong trường hợp CQĐT nhận định sai, quyền bất khả xâm phạm về thân thể của người bị khám xét bị xâm hại. Nghiên cứu sinh kiến nghị tách căn cứ khám người trong điều 192 BLTTHS năm 2015 và quy định trong điều 194 về khám xét người:

- 1. Việc khám xét người chỉ tiến hành khi có căn cứ để khẳng định trong người có công cụ phương tiện phạm tội, đồ vật, tài liệu tài sản do phạm tội mà có hoặc đồ vật, dữ liệu điện tử, tài liệu khác có liên quan đến vụ án. Có thể khám xét người mà không cần có lệnh trong trường hợp bắt người hoặc khi có căn cứ để khẳng định người có mặt tại nơi khám xét giấu trong người vũ khí, hung khí, chứng cứ, đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án.
 - 2. Chuyển nội dung khoản 1 sang
 - 3. Chuyển nội dung khoản 2 sang

Thứ năm, sửa đổi quy định về biện pháp áp giải

Về đối tượng không bị áp dụng biện pháp áp giải, nên mở rộng đối tượng không bị áp dụng biện pháp áp giải đối với phụ nữ có thai vì lý do sức khỏe không thể đến nơi triệu tập có xác nhận của cơ sở y tế. Theo đó, Điều 127 BLTTHS năm 2015 có thể được sửa đổi, bổ sung như sau:

- "1. Trong trường hợp người bị buộc tội không có mặt theo giấy triệu tập mà không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan thì có thể bị áp giải.
 - Khoản 2, 3, 4, 5 giữ nguyên.
 - 6. Không được bắt đầu áp giải, dẫn giải người vào ban đêm. Không được áp

giải, dẫn giải người già yếu, người bệnh nặng, phụ nữ có thai không thể có mặt theo giấy triệu tập vì lý do sức khỏe và có xác nhận của cơ quan y tế."

3.3.2. Giải pháp khác

3.3.2.1. Tăng cường năng lực cán bộ tư pháp

Bộ Công an cần tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, chủ động làm tốt công tác chính trị tư tưởng cho cán bộ chiến sỹ, không gây xáo trộn, gián đoạn trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Công an các cấp. Đối với VKS, trong bối cảnh thực hiện đề án tinh giảm biên chế của Chính phủ hiện nay, cần điều chỉnh, cơ cấu lại cán bộ trong VKS theo hướng phân bổ hợp lý cán bộ theo yêu cầu công việc, theo tỉnh thành. Đặc biệt đối với các tỉnh vùng sâu, vùng xa phải có chính sách ưu đãi phù hợp để có thể thu hút cán bộ có chuyên môn về làm việc. Đội ngũ cán bộ điều tra, kiểm sát, cán bộ cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải được tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, đặc biệt là tập huấn về quyền con người. Song song với việc nâng cao kiến thức chuyên môn, đội ngũ cán bộ điều tra, kiểm sát, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải thường xuyên được bồi dưỡng về phẩm chất đạo đức nghề nghiệp để nâng cao ý thức, trách nhiệm, lương tâm khi THTT, tránh những xu hướng lệch lạc.

3.3.3.2. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo đảm quyền con người

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật cho người dân cũng là giải pháp quan trọng giúp họ có phương tiện bảo vệ chính mình khi bước vào vòng xoay tố tụng. Hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật cần hướng đến nhiều loại đối tượng khác nhau và tiến hành qua nhiều hình thức phong phú sinh động như tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng; tuyên truyền miệng; tổ chức các buổi phổ biến các bộ luật, nói chuyện chuyên đề, biên soạn, cấp phát miễn phí tài liệu về quyền con người nói chung và quyền con người trong TTHS nói riêng; tổ chức các cuộc thi về tìm hiểu về pháp luật, quyền con người trong TTHS; tuyên truyền, thông qua hoạt động của đội ngũ cán bộ nòng cốt tại xã, phường, thị trấn; hệ thống truyền thanh cơ sở; hoat đông xét xử.

3.3.3.3. Đầu tư trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động điều tra.

Bộ Công an cần trang bị, tiếp cận với nhiều hệ thống thiết bị tiên tiến, hiện đại được sản xuất từ Mỹ, Nhật, Úc, Cộng hoà Liên bang Đức, Ý, Hàn Quốc... thay thế

những thiết bị cũ. Đồng thời, Bộ Công an cần tiếp tục đẩy mạnh triển khai các dự án đầu tư trang thiết bị, phương tiện cho lực lượng kỹ thuật hình sự như: Dự án "Hiện đại hóa công tác kỹ thuật hình sự" cho giai đoạn từ 2016 đến 2020, Dự án "Đầu tư chiều sâu phòng thí nghiệm giám định hóa" và Dự án "Xây dựng tàng thư gen tội phạm quốc gia". Các phòng hỏi cung cần được bố trí lắp đặt đồng bộ hệ thống ghi âm, ghi hình có âm thanh, trang bị thêm micro gắn cổ áo để bảo đảm thu âm rõ ràng, trang bị thiết bị ghi âm, ghi hình di động, cấp tủ bảo ôn, hút ẩm để lưu trữ bảo quản đĩa DVD, nghiên cứu lắp đặt các máy móc trang thiết bị cảnh báo khi xảy ra lỗi hoặc không đáp ứng yêu cầu về chất lượng hình ảnh âm thanh...

3.3.3.4. Xử lý nghiêm minh hành vi vi phạm quyền con người của bị can

CQĐT của VKSNDTC cần chủ động tích cực hơn nữa trong công tác điều tra, khám phá tội phạm. Các cơ quan báo chí và dư luận xã hội cần phối hợp với các cơ quan chức năng phát hiện, lên tiếng trước những vụ việc xâm hại quyền con người của người tham gia tố tụng. Các hành vi vi phạm pháp luật xâm hại quyền con người phải được xử lý nghiêm minh, công tâm, tránh tình trạng nể nang, bao che. Bên cạnh đó, việc bồi thường thiệt hại cho người bị oan sai cần phải được tiến hành khẩn trương, nhanh chóng. Người bị oan, sai phải được tạo điều kiện về thủ tục, xác nhận giấy tờ làm căn cứ yêu cầu bồi thường. Cơ quan có trách nhiệm bồi thường oan sai phải nhanh chóng xem xét và trả lời yêu cầu của họ, tránh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm giữa các CQTHTT, kéo dài thời hạn xử lý vụ việc.

KÉT LUÂN

- 1. Trong bất cứ quốc gia nào và ở thời đại nào, quyền con người và bảo đảm quyền con người luôn là vấn đề cơ bản, quan trọng, thu hút được sự quan tâm cả về phương diện lý luận cũng như trong hoạt động thực tiễn, nhất là trong lĩnh vực TTHS lĩnh vực hoạt động cơ bản của nhà nước có chức năng đấu tranh chống tội phạm. Đặc biệt, giai đoạn điều tra trong TTHS với khả năng và nhu cầu áp dụng các biện pháp cưỡng phổ biến là giai đoạn xung yếu nhất ở khía cạnh quyền con người và bảo đảm quyền con người của nhóm người bị buộc tội. Do đó, bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra VAHS là vấn đề thiết yếu, trọng tâm của việc bảo đảm quyền con người trong TTHS.
 - 2. Bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra VAHS mang

các dấu hiệu đặc trưng về chủ thể được bảo đảm, chủ thể bảo đảm, đối tượng bảo đảm, nội dung bảo đảm, phạm vi về thời gian của bảo đảm, mục đích bảo đảm. Qua việc làm rõ những dấu hiệu đặc trưng này, luận án xây dựng khái niệm bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra.

- 3. Bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra VAHS chịu sự tác động, ảnh hưởng của các yếu tố như thể chế, chính sách, pháp luật; cách thức tổ chức CQĐT theo mô hình tố tụng; yếu tố con người; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động điều tra; hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật; cơ chế xử lý hành vi vi phạm quyền con người của bị can.
- 4. Bảo đảm quyền con người là tư tưởng chủ đạo, xuyên suốt trong BLTTHS năm 2015. BLTTHS năm 2015 đã kế thừa những quy định tiến bộ, bảo đảm quyền con người trong BLTTHS năm 2003, nội luật hoá các Công ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia, tiếp thu chọn lọc những quy định của nước ngoài phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Về cơ bản, các quy định về bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra VAHS trong BLTTHS năm 2015 đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn. Tuy nhiên, vẫn còn một số quy định pháp luật chưa phù hợp, cần phải tiếp tục sửa đổi, bổ sung để ngày càng hoàn thiện, đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu của thực tiễn và yêu cầu của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.
- 5. Bên cạnh kết quả đạt được, thực tiễn bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra VAHS còn các hạn chế, vướng mắc như: một số trường hợp các cơ quan có thẩm quyền điều tra không tuân thủ các quy định của BLTTHS dẫn đến sai lầm trong việc giải quyết vụ án, xâm phạm đến quyền con người của bị can, các quyền tố tụng của bị can chưa được tôn trọng và bảo đảm, việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn chưa có căn cứ, vi phạm thời hạn tạm giữ, tạm giam, vi phạm nghiêm trọng trình tự, thủ tục tố tụng còn tiếp diễn.
- 6. Để tăng cường bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra VAHS cần có những giải pháp đồng bộ. Ngoài giải pháp hoàn thiện quy định của BLTTHS năm 2015, cần phải thực hiện các giải pháp khác về tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ tư pháp, giáo dục, tuyên truyền pháp luật trong nhân dân, đổi mới cơ sở vật chất, trang thiết bị cho hoạt động điều tra, xử lý nghiêm minh hành vi vi phạm quyền con người của bị can.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ

- Trần Thị Thu Hiền (2018), "Một số đề xuất nhằm bảo đảm quyền con người của bị can, bị cáo khi áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam", *Tạp chí khoa học kiểm sát*, (6).
- 2. Trần Thị Thu Hiền (2019), "Bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự", *Tạp chí khoa học (Luật học)*, (1).
- 3. Trần Thị Thu Hiền (2019), Bảo đảm quyền con người của người bị buộc tội trong tố tụng hình sự, *Tạp chí quản lý nhà nước*, (4).
- 4. Trần Thị Thu Hiền (2020), Chuẩn mực quốc tế về bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự và một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam, *Tạp chí quản lý nhà nước*, (3).